

Số: 27296 /CTHN-TTHT
V/v CST đối với khoản lãi vay

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Samil CTS Vina
(Địa chỉ: Tầng 4, khối A, Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; MST: 0106542595)

Trả lời công văn số 20240402/CV-TAX ngày 02/4/2024 của Công ty TNHH Samil CTS Vina (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn về thuế đối với khoản lãi vay, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- + Tại Điều 50 quy định ấn định thuế đối với người nộp thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật về thuế:

"1. Người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:

...

đ) Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường;

..."

- Căn cứ Luật Thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008;
- Căn cứ Luật Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008;
- Căn cứ Nghị định 132/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính Phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

+ Tại Khoản 1 Điều 8 quy định về điều chỉnh mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận của người nộp thuế:

"1. Trường hợp tìm kiếm được các đối tượng so sánh độc lập có mức độ so sánh tin cậy tương đương nhau, không có khác biệt hoặc có khác biệt nhưng có đủ thông tin, dữ liệu làm cơ sở để loại trừ tất cả các khác biệt trọng yếu:

a) Nếu mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận của người nộp thuế thuộc khoảng giá trị giao dịch độc lập của các đối tượng so sánh độc lập tương đồng thì người nộp thuế không phải thực hiện điều chỉnh mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận để xác định giá giao dịch liên kết;

b) Nếu mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận của người nộp thuế không thuộc khoảng giá trị giao dịch độc lập của các đối tượng so sánh độc lập tương đồng thì người nộp thuế phải xác định giá trị thuộc khoảng giao dịch độc lập phản ánh mức độ tương đồng cao nhất với giao dịch liên kết để điều chỉnh



mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận của giao dịch liên kết nhưng không làm giảm thu nhập chịu thuế, không làm giảm nghĩa vụ thuế phải nộp ngân sách nhà nước của người nộp thuế.”

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại Điều 7 quy định về thu nhập khác

+ Tại Điều 14 quy định thu nhập từ chuyển nhượng vốn

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại khoản 4 Điều 2 hướng dẫn về các khoản thu nhập chịu thuế:

“4. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn là khoản thu nhập cá nhân nhận được bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn (bao gồm cả công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên), công ty hợp danh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức khác.

...

c) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp công ty mẹ cho công ty con vay không lấy lãi (lãi suất 0%) thì thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính Phủ. Đề nghị công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính Phủ và các quy định khác có liên quan.

Trường hợp tổ chức không phải là tổ chức hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng có hoạt động cho vay không thường xuyên nếu cho Công ty vay không tính lãi hoặc có lãi suất thấp hơn lãi suất thông thường cùng kỳ hạn, quy mô trên thị trường thì thuộc trường hợp ấn định thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Hoạt động góp vốn (tặng vốn) theo quy định của pháp luật thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp khoản lãi vay chuyển thành vốn góp mà do thành viên góp vốn của Công ty chuyển nhượng phần vốn góp thì cá nhân/tổ chức chuyển nhượng

phần vốn góp phải nộp thuế TNCN/ TNDN theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và Điều 14 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014.

Nội dung liên quan đến mức lãi suất vay, hạch toán kế toán, điều kiện góp vốn không thuộc thẩm quyền hướng dẫn của cơ quan thuế. Đề nghị Công ty liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn, giải đáp.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc đề nghị Công ty tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 1 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC;
- Phòng TTKT1;
- Website Cục thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).



Nguyễn Hồng Thái



